TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ** A **- TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 16-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A **- TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Thiện và bà Võ Thị Thanh Hường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 02/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Nhỏ; sinh ngày 27/11/1997 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (đã chết) và bà Võ Thị X; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi hiếp dâm trẻ em theo Quyết định số 1973/QĐ-UB ngày 11/5/2011 của Chủ tịch UBND thị xã A; ngày 11/5/2013 bị cáo chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính. Ngày 25/4/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản; có mặt.

2. Nguyễn V, tên gọi khác: Đen; sinh ngày 04/6/1990 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (đã chết) và bà Võ Thị X; hiện nay đang chung sống như vợ chồng với chị Đinh U; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Võ Thị X; sinh năm 1957 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L và bà Lê G (đều đã chết); chồng là Đặng N (đã chết); sau khi ông N chết bị cáo kết hôn với ông Nguyễn M (ông M hiện nay đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại :*

1. Ông Đinh Y, sinh năm 1961, Chủ Doanh nghiệp tư nhân T2; địa chỉ: Tổ 9, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Công ty TNHH MTV Tài Thịnh Phát; địa chỉ: Khu công nghiệp tập trung A, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng I, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn O, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1;

2. NLC2;

3. NLC3;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, sau khi chơi game tại quán Nét thuộc tổ 07, phường A1, thị xã A thì Nguyễn Ngọc H ra về. Lúc này trong túi không có tiền nên H nảy sinh ý định đi dạo trên địa bàn thị xã A xem nhà nào sơ hở thì đột nhập vào để trộm cắp tài sản. H đi bộ dọc trên đường C, sau đó rẽ vào đường E rồi đi qua Quốc lộ 19 vào đường R. H đi được khoảng 300m thì thấy bên trái đường theo hướng lưu thông của mình thuộc Tổ 09, phường S, thị xã A có một bãi đất đậu nhiều xe ô tô tải. H liền nảy sinh ý định tháo trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài. H đi bộ vào bãi đậu xe, ngó từng ca bin xem có người trông coi xe không. Sau khi kiểm tra thấy không có ai, H đi kéo cánh cửa ca bin các xe để tìm cờ lê mở bình ắc quy. Khi H kéo đến cánh cửa của xe ôtô tải biển số 81L1-4608 thì mở được. H lục ở hộc cánh cửa xe bên phụ lấy được 02 cờ lê 13, rồi đi đến xe ô tô tải biển số 81M-3085 dùng cờ lê mở ốc ở dây xích ràng bình ắc quy, sau đó tháo các đầu dây điện nối với cọc bình ắc quy. Tháo xong hai bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 120Ampe-12V, H bưng từng bình bỏ xuống đất rồi vác từng bình ắc quy ra để ở gần gầu máy múc phía bên trái theo hướng từ ngoài vào của bãi đậu xe tải. Lúc này, H nhìn thấy xe ô tô tải biển số 81C-130.54 đậu gần đó, chỉ có nắp nhựa đậy phía trên bình ắc quy nên H đi đến

dùng tay tháo chốt rồi nhấc nắp nhựa để ra bên ngoài. Sau đó, H dùng cờ lê tháo ốc ở các đầu dây điện nối với cọc bình, tháo xong hai bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 150Ampe-12V, H bỏ hai chiếc cờ lê vào túi quần rồi bưng từng bình ắc quy đến để chung với hai bình ắc quy mà H đã tháo trước đó.

Lúc này, khoảng 02 giờ sáng ngày 22/3/2018, H đi bộ đến khu vực Hoa viên Quang Trung thị xã A rồi gọi điện cho anh trai là Nguyễn V đến chở về; Nguyễn V hỏi H: "Đang đi đâu mà giờ gọi điện chở về", H nói: "Đang ở phía trước Bưu điện thị xã A, khi đi anh cầm theo hai giỏ sắt để chở bình ắc quy em mới tháo trộm được". Lúc đầu, Nguyễn V không đồng ý chở nhưng H năn nỉ và hứa không bao giờ trộm cắp nữa nên Nguyễn V điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen gắn biển số 81B2-119.38 cùng hai giỏ sắt đến đường H Văn Thụ cạnh Hoa viên Quang Trung thì gặp H. Cả hai cùng đi đến nơi H dấu 04 bình ắc quy. Khi đến nơi, Nguyễn V đứng ngoài đường giữ xe còn H vào bưng hai bình ắc quy bỏ vào hai giỏ sắt ở hai bên hông xe mô tô. Hai bình ắc quy còn lại H để trên yên xe rồi ngồi phía sau giữ để Nguyễn V chở H cùng 04 bình ắc quy về nhà tại Thôn 3, xã T, thị xã A. Khi về đến nhà, Nguyễn V vào nhà ngủ còn H bê từng bình ắc quy xuống để ở hiên nhà, lấy bao tải đậy lên rồi vào nhà ngủ.

Đến khoảng 12 giờ ngày 22/3/2018, H đổ hết axit trong bình ắc quy ra, rồi dùng xe mô tô biển số 81B2-119.38 có hai giỏ sắt hai bên chở hai bình ắc quy trộm cắp được đến bán cho chị Nguyễn O ở thôn 06, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là người thu mua phế liệu. Gặp chị O, H hỏi: "Cô có mua bình ắc quy không?". Chị O trả lời "Có". H nói tiếp: "Vậy cháu gửi cặp bình ở đây về chở thêm cặp nữa và có cả mẹ cháu nữa, bán cho cô 02 cặp bình luôn". Về đến nhà, H bưng tiếp hai bình ắc quy còn lại bỏ vào hai giỏ sắt trên xe rồi vào nhà nói với mẹ là Võ Thị X "Mẹ đi bán bình với con", X hỏi "Bình đâu mà bán". H nói: "Bình con đi lấy trộm được". Mặc dù, Võ Thị X biết bình ắc quy do H trộm cắp mà có nhưng X vẫn lên xe mô tô để H chở mình và bình ắc quy đến nhà chị O. Gặp H, chị O có hỏi: "Bình ở đâu mà bán", H nói: "Bình mua dưới Bình Định rồi đem lên đây bán lại kiếm lời". Chị O đồng ý mua và cân 04 bình ắc quy tổng cộng 122kg, chị O trả cho H số tiền 2.235.000 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Sau đó, H chở Võ Thị X về nhà và đưa cho X 500.000 đồng từ số tiền bán bình ắc quy do trộm cắp mà có, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân. Hai ngày sau, chị O đã bán bốn bình ắc quy trên cho một người thu mua bình ắc quy dạo không rõ lai lịch địa chỉ.

Trước vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong một vụ án khác và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Bình Định khởi tố và bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/4/2018.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KLĐGTS ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A, xác định: Hai chiếc bình ắc quy xe tải hiệu Đồng Nai loại 120Ampe-12V tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Hai chiếc bình ắc quy xe tải hiệu Đồng Nai loại 150Ampe-12V tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.340.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐGTS ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A, xác định: Hai chiếc cờ lê 13 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản nói trên là: 4.180.000đ (Bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ một số đồ vật, tài sản gồm:

- 02 (hai) chiếc giỏ(sọt) đan bằng sắt, mỗi giỏ (sọt) có chiều cao 40cm, đường kính miệng giỏ (sọt) 50 cm, được quấn bao tải màu trắng (loại bao tải xác rắn) và 01 cây gỗ tròn đường kính 03cm, dài 1,3m để xỏ vào hai chiếc giỏ (sọt).

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do Võ Thị X giao nộp.

Đối với 04 (bốn) chiếc bình ắc quy do Nguyễn Ngọc H trộm cắp đã bán cho chị Nguyễn O, sau đó chị O đã bán lại cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ nên không thu hồi được. Hai chiếc cờ lê 13 sau khi tháo xong bình ắc quy, Nguyễn Ngọc H bỏ vào túi quần rơi lúc nào không biết nên không truy tìm được.

Đối với xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen, gắn biển số 81B2-119.38, số máy 5C6J-053743, số khung J0EY-053724 hiện nay Công an huyện S, tỉnh Bình Định đang tạm giữ để điều tra trong vụ án khác.

Chiếc điện thoại di động của Nguyễn Ngọc H sử dụng để gọi Nguyễn V ra chở bình ắc quy, H đã làm rơi bể mặt kính và hư hỏng không sử dụng được nên H đã bỏ nơi nào không nhớ. Chiếc điện thoại di động của Nguyễn V do bực tức với Đinh U (là người sống chung như vợ chồng với Nguyễn V) đã đập vỡ điện thoại nên không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CTr-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Võ Thị X về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" , tuyên bố bị cáo Võ Thị X phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn V; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn V; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thị X;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 06 đến 08 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Võ Thị X từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị khấu trừ từ 05% đến 10 % thu nhập của bị cáo Nguyễn V trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Võ Thị X.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000đ do bị cáo Võ Thị X giao nộp;

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) chiếc giỏ(sọt) đan bằng sắt, mỗi giỏ (sọt) có chiều cao 40cm, đường kính miệng giỏ (sọt) 50 cm, được quấn bao tải màu trắng (loại bao tải xác rắn) và 01 cây gỗ tròn đường kính 03cm, dài 1,3m để xỏ vào hai chiếc giỏ (sọt).

Lời khai của bị hại Đinh Y thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/3/2018 gia đình ông có mất 02 chiếc cờ lê 13 và 04 bình ắc quy gắn trong chiếc xe ô tô tải biển số 81M-3085 và chiếc xe ô tô tải biển số 81C-130.54. Trong đó, chiếc xe ô tô tải biển số 81C-130.54 đứng tên Công ty TNHHMTV Tài Thịnh Phát là doanh nghiệp thuộc sở hữu của gia đình ông. Quá trình điều tra ông yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường số tiền 12.250.000đ tương đương với số tiền ông đã mua 04 chiếc bình ắc quy mới. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày

20/9/2018 ông yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/9/2018 ông Đặng I là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHHMTV Tài Thịnh Phát yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 22/3/2018 tại Tổ 9, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo Nguyễn Ngọc H đã lén lút chiếm đoạt 02 (hai) chiếc cờ lê 13 trên xe ô tô tải biển số 81L1-4608 và 02 (hai) chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại loại 120Ampe-12V gắn trên xe ô tô tải biển số 81M-3085 của ông Đinh Y chủ Doanh nghiệp tư nhân T2; 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 1oại 150Ampe-12V gắn trên xe ô tô tải biển số 81C-130.54 của Công ty THNH MTV Tài Thịnh Phát. Sau khi tháo được 04 chiếc bình ắc quy nói trên rời khỏi xe nhưng vẫn trong khu vực quản lý của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã gọi điện thoại cho anh trai của mình là bị cáo Nguyễn V dùng xe mô tô biển số 81B2-119.38 mang theo 02 (hai) giỏ sắt đến để cùng bị cáo vận chuyển 04 (bốn) chiếc bình ắc quy này về nhà cất giữ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo H cùng mẹ đẻ là bị cáo Võ Thị X chở đi bán cho chị Nguyễn O là người thu mua phế liệu để lấy số tiền 2.235.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Sau khi bán xong, bị cáo H đã đưa cho Võ Thị X 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là: 4.180.000đ (bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Vì vậy đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Võ Thị X đã được bị cáo Nguyễn Ngọc H nói rõ 04 chiếc bình ắc quy nói trên là do bị cáo H trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng với bị cáo H chở đi tiêu thụ và được hưởng lợi 500.000đ từ việc bán bình ắc quy. Do vậy đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Võ Thị X phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn V và bị cáo Võ Thị X phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Đánh giá về vai trò, mức độ tham gia và việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, bị cáo Nguyễn Ngọc H đóng vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/5/2011 bị Chủ tịch UBND thị xã A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi hiếp dâm trẻ em. Ngày 25/4/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tiếp theo là bị cáo Nguyễn V là người giúp sức cùng bị cáo H chở tài sản trộm cắp về nhà. Đối với bị cáo Võ Thị X, mặc dù không được trao đổi, bàn bạc nhưng khi nhận thức rõ việc tài sản có được do trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng bị cáo H đi tiêu thụ tài sản và được hưởng lợi từ việc tiêu thụ tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H. Đối với các bị cáo Nguyễn V và Võ Thị X tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo này cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Đồng thời khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn V trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo Võ Thị X do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo ngoài tuổi lao động nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 500.000đ do bị cáo Võ Thị X giao nộp là tiền thu lợi bất chính mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với: 02 (hai) giỏ (sọt) đan bằng sắt, mỗi giỏ (sọt) có chiều cao 40cm, đường kính miệng giỏ (sọt) 50 cm, được quấn bao tải màu trắng (loại bao tải xác rắn)

và 01 cây gỗ tròn đường kính 03 cm, dài 1,3m để xỏ vào hai chiếc giỏ (sọt) là phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn V;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thị X;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn V phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Tuyên bố bị cáo Võ Thị X phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Võ Thị X 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Võ Thị X và Nguyễn V cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn V trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Võ Thị X.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà Nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) giỏ (sọt) đan bằng sắt, mỗi giỏ (sọt) có chiều cao 40cm, đường kính miệng giỏ (sọt) 50 cm, được quấn bao tải màu trắng (loại bao tải xác rắn) và 01 cây gỗ tròn đường kính 03 cm, dài 1,3m để xỏ vào hai chiếc giỏ (sọt).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn V và Võ Thị X mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/10/2018), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Tứ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Minh Thiện **Võ Thị Thanh Hường** **Bùi Tứ Hải**